TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Ngọc Sơn.
Ông Ngô Xuân Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhẫn – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

S A S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Suối H, xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông S A C và bà Phàng Thị V (đều đã chết); có vợ là Thào Thị K, sinh năm 1974 và 5 con; không tiền án, tiền sự; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lò Văn N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: bản Đ, xã Tường P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Lò Văn H, sinh ngày 03/5/1993; Nơi cư trú: bản Đ, xã Tường P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh S A D, sinh ngày 24/12/2003; Nơi cư trú: bản Suối H, xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bà Thào Thị K, sinh năm 1974; Nơi cư trú: bản Suối H, xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Cầm Trọng Thủy, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Cầm Đình Cốc; Tiểu Khu 7 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2019 S A S mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS 100cm^3. Sau khi mua, S A S làm thủ tục đăng ký xe BKS 26D1-305.51 mang tên con trai là S A D *(sinh ngày 24/12/2003)*. Sau đó S giao xe mô tô BKS 26D1-305.51 cho S A D quản lý và sử dụng. Khoảng hơn 18 giờ ngày 17/12/2019, S A L *(sinh ngày 18/12/2003)* nhờ S A D điều khiển xe mô tô chở L từ khu trọ về nhà L ở bản Suối H, xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. S A D đồng ý và sử dụng xe mô tô BKS 26D1-305.51 chở S A L đi từ bản Nà M, xã Gia P theo đường quốc lộ 37 hướng Gia P lên xã Suối B. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 393+490 Quốc lộ 37 địa phận bản V, xã Gia P, D phát hiện phía trước cách khoảng 30m có 01 xe mô tô BKS 26K3-5205 đi ngược chiều do anh Lò Văn N điều khiển chở phía sau là chị Hoàng Thị H. Thấy xe mô tô anh Lò Văn N đi gần giữa đường, S A D không làm chủ được tốc độ đã điều khiển xe tránh sang bên trái đường theo hướng lưu thông nên đã va chạm với xe mô tô do anh N điều khiển. Phần bánh xe mô tô phía trước của anh N đâm trúng vào phần bàn đạp chân phanh bên phải xe mô tô do D điều khiển và xảy ra tai nạn, anh Lò Văn N bị thương tại vùng đầu được đưa đến điều trị tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội đến ngày 27/12/2019 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định vị trí vết cày số 1 tại vị trí số 2 là dấu vết xuất hiện đầu tiên khi hai phương tiện va chạm với nhau. Mặt đường rộng 09m, phần đường bên trái rộng 4,35m. Đầu vết cày cách mép đường bên trái 2,13m theo hướng Gia Phù, huyện Phù Yên đi huyện Bắc Yên, khi va chạm với xe mô tô do S A D điều khiển lấn sang bên trái đường 2,22m.

Hành vi của S A D đi không đúng phần đường quy định vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, hành vi của S A D là nguy hiểm cho xã hội, có dấu hiệu của tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên thời điểm vi phạm S A D mới 15 tuổi 11 tháng 23 ngày. Căn cứ khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự, S A D chưa đến độ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự do vậy không đủ căn cứ khởi tố đối với S A D.

Đối với S A S có mối quan hệ là bố đẻ với S A D khi S A S giao phương tiện xe mô tô cho S A D, S A S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết S A D chưa đủ tuổi sử dụng phương tiện xe mô tô, chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng S A S vẫn giao phương tiện cho S A D sử dụng, tham gia giao thông phục vụ cho việc đi học của D. Hậu quả ngày 17/12/2019 S A D điều khiển xe mô tô BKS 26D1 -30551 đi không đúng phần đường gây tai nạn giao thông tại Km 393+490 QL 37 thuộc địa phận bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên gây hậu quả làm anh Lò Văn N chết.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 16/3/20120 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo S A S về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo S A S từ 15 *(mười lăm)* đến 18 *(mười tám)* tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại 01 xe mô tô BKS 26D1 – 305.51cho bị cáo S A S và bà Thào Thị K; trả lại 01 xe mô tô BKS 26K3 –5205 cho anh Lò Văn H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tháng 8/2019, bị cáo S A S đã có hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản vụ tai nạn giao thông, lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 18/12/2019 tại Km 393+490QL37 thuộc địa phận bản V, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, lập hồi 9 giờ 11 phút ngày 18/12/2019 tại Km 393+490QL37 thuộc địa phận bản V, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, lập hồi 14 giờ ngày 18/12/2019 tại Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[4]Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 09 giờ ngày 27/12/2019 tại nhà của Lò Văn N *(bản Đ, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La)*.

[5] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô BKS 26D1 – 305.51 và 01 xe mô tô BKS 26K3 – 5205.

[6] Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 10/TT ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân chết: *"Chấn thương sọ não kín, tụ máu nội sọ thùy thái dương phải do va đập là nguyên nhân gây tử vong".*

[7] Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai xác nhận của những người tham gia tố tụng.

[8] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo S A S đã phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

[9] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo S A S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ S A D chưa đủ tuổi sử dụng phương tiện xe mô tô, không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng S A S vẫn giao phương tiện cho S A D sử dụng, tham gia giao thông phục vụ cho việc đi học của D. Hậu quả ngày

17/12/2019 S A D điều khiển xe mô tô BKS 26D1 -305.51 đi không đúng phần đường gây tai nạn giao thông tại Km 393+490 QL 37 thuộc địa phận bản V, xã Gia P, huyện Phù Yên gây hậu quả làm anh Lò Văn N tử vong.

Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội bị cáo xâm phạm đến quyền nhân thân của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[10] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông S A T là người có công với cách mạng được tặng H chương kháng chiến hạng nhất, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại số tiền là 140.000.000đ *(Một trăm bốn mươi triệu đồng)*. Tại phiên tòa giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bồi thường tiếp số tiền sửa xe là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện, cần chấp nhận.

[13] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 26D1 – 305.51 là tài sản chung của gia đình bị cáo S A S và Thào Thị K, bị cáo và bà Thào Thị K có đơn xin lại tài sản cần chấp nhận.

Trả lại 01 xe mô tô BKS 26K3 – 5205 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lò Văn H.

[14] Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, do đó bị cáo được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo S A S phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo S A S 18 *(Mười tám)* tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo S A S cho Uỷ ban nhân dân xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo S A S và chị Thào Thị K 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ đen, BKS 26D1 – 305.51, xe bị hư hỏng nặng do tại nạn giao thông, đầu xe bị vỡ, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Lò Văn H 01 xe mô tô BKS 26K3 – 5205, xe bị hư hỏng nặng do tại nạn giao thông, đầu xe và vành trước bị bóp méo biến dạng, xe cũ đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại số tiền là 140.000.000đ *(Một trăm bốn mươi triệu đồng)* và bồi thường tiếp số tiền sửa xe là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo S A S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2020).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Suối B;
- Chi cục THADS huyện PY(án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Xuân Thủy